

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-PT

Ngày: 11/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Đình Khánh;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Ông Nguyễn Xuân Điền.

- Thư ký phiên toà: Bà Vy Minh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1134/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lê Khắc K bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm và xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”, do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023.

Bị cáo Lê Khắc K, sinh ngày 22-9-1994, tại huyện M, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ H, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Lê Thị B (đã chết), mẹ kế là bà Phạm Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt trong trường hợp bắt người phạm tội quả tang ngày 11-3-2023, tạm giữ từ ngày 12-3-2023, tạm giam từ ngày 15-3-2023 đến nay, có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Văn L – Văn phòng L1 – Vĩnh Phúc – Chi nhánh T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh V; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn S, sinh năm 1970, có mặt;

2. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1978, có mặt;

Cùng địa chỉ: Tổ H, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông S, bà Đ: Luật sư Trần Văn L – Văn phòng L1 – Vĩnh Phúc – Chi nhánh T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh V; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/3/2023, Lê Khắc K truy cập tài khoản Facebook cá nhân tên “Le Khac K1”, thấy trong nhóm “Xe ghép Cao Bằng – Hà Nội” có một tài khoản đăng tải vào nhóm với nội dung cần xe 07 chỗ đón khách từ Cao Bằng về Hà Nội, số điện thoại liên lạc là 0376.279.221. Sau đó, Lê Khắc K dùng số điện thoại 0948.420.492 để liên lạc với số điện nói trên, 02 bên thống nhất kết bạn và liên lạc với nhau bằng tài khoản Telegram, trong đó tài khoản Telegram của Lê Khắc K tên là C, đăng ký bằng số điện thoại 0948.420.492; tài khoản Telegram của người sử dụng số điện thoại 0376.279.221 tên là Bụi Đ1.

Qua trao đổi, sáng ngày 03/3/2023, người sử dụng số điện thoại 0376.279.221 bảo Lê Khắc K đón 04 khách tại huyện T, tỉnh Cao Bằng về Hà Nội, tiền công là 5.000.000 đồng/chuyến do khách trả. Khoảng trưa ngày 03/3/2023, Lê Khắc K điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển kiểm soát 30F-686.14 từ nhà lên Cao Bằng. Theo sự chỉ dẫn của người sử dụng số điện thoại 0376.279.221, khoảng 1 giờ sáng ngày 04/4/2023, Lê Khắc K đón được 04 người tại khu vực cổng Chợ Q1, Cao Bằng, đưa về Khu Công nghiệp B; Lê Khắc K được một người đàn ông trong nhóm trả 6.000.000 đồng, gồm 5.000.000 đồng đã trao đổi trước với người sử dụng số điện thoại 0376.279.221, và 1.000.000 đồng do Lê Khắc K thỏa thuận, được khách đồng ý trả thêm do phải chờ lâu. Sau khi trả khách, Lê Khắc K thông báo với người sử dụng số điện thoại 0376.279.221 và được hẹn khi có khách sẽ tiếp tục gọi Lê Khắc K đi chở.

Khoảng 16 giờ ngày 08/3/2023, tài khoản Telegram Bụi Đ1 nhắn tin vào tài khoản Telegram của Lê Khắc K, bảo Lê Khắc K đi đón 08 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại huyện T, tỉnh Cao Bằng đưa về Hà Nội sẽ có người đón, tiền công là 6.000.000 đồng/người. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Lê Khắc K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30F-686.14 đi Cao Bằng. Theo chỉ dẫn từ người sử dụng số điện thoại 0376.279.221, khoảng 5 giờ 47 phút ngày 09/3/2023, tại xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Lê Khắc K đón được 08 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép; khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, Lê Khắc K đưa 08 người đến gần khu Công nghiệp Q thì có một xe ô tô 07 chỗ màu đen đợi sẵn; người lái xe đưa cho Lê Khắc K 10.000.000 đồng và đón 08 người Trung Quốc lên xe rồi rời

đi. Lê Khắc K nhắn tin qua tài khoản Telegram Bụi Đồi hỏi về tiền công thì được trả lời chủ chưa chuyển đủ tiền, nhận trước 10.000.000 đồng, hôm sau tiếp tục đón khách Trung Quốc về sẽ trả sau.

Chiều ngày 10/3/2023, tài khoản Bụi Đồi tiếp tục liên lạc, đặt vấn đề với Lê Khắc K về việc lên huyện P, tỉnh Cao Bằng đón 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, tiền công 6.000.000 đồng/người. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Khắc K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30F-686.14 từ huyện M, thành phố Hà Nội đi Cao Bằng. Người sử dụng tài khoản Bụi Đồi tiếp tục chỉ dẫn, đồng thời gửi cho Lê Khắc K số điện thoại 0333.681.070 để Lê Khắc K liên lạc nhận thông tin đón khách;

Theo sự chỉ dẫn của người sử dụng số điện thoại 0333.681.070, khoảng 20 giờ ngày 11/3/2023, Lê Khắc K đón được 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại khu vực cách đường rẽ vào hồ T, huyện T, tỉnh Cao Bằng khoảng 200m. Sau khi đón khách, Lê Khắc K thông tin cho người sử dụng số điện thoại 0376.279.221 và được gửi Google Maps hướng dẫn đi theo đường qua huyện N, tỉnh Bắc Kạn, qua Thái Nguyên để về Hà Nội; người sử dụng số điện thoại 0376.279.221 đồng thời dặn Lê Khắc K xóa nội dung liên lạc, nhưng Lê Khắc K chưa xóa.

Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi Lê Khắc K điều khiển xe ô tô chở 06 người Trung Quốc đến Km27, Quốc lộ C, thuộc thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ công tác Công an xã Đ, Công an huyện T và Công an tỉnh L yêu cầu dừng xe để kiểm tra.

Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện trên xe ô tô do Lê Khắc K điều khiển có 06 người đàn ông, là công dân Trung Quốc, gồm Lâm Cẩm P, Lâm Quý P1, Trần Kiến P2, Đường Hậu B1, Tàn N và Lý Tín H, đều không có giấy tờ xuất nhập cảnh hợp pháp.

Quá trình kiểm tra, Tổ công tác tạm giữ của Lê Khắc K 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner màu đen, biển kiểm soát 30F-686.14; 01 giấy chứng nhận kiểm định cấp ngày 13-10-2022; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mang tên Lê Khắc K; 01 giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng thương mại cổ phần Q2 (Ngân hàng Q2) ngày 14/02/2023; 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 30F-686.14 mang tên Lê Khắc K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đỏ đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Viettel và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen cũ, bên trong lắp 01 sim Vinaphone và 01 sim V.

Ngày 04/4/2023, Cơ quan An ninh điều tra kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Lê Khắc K, bên trong có lắp 01 sim Viettel và 01

Esim, kết quả không phát hiện cuộc gọi, tin nhắn điện thoại, tin nhắn Zalo, Facebook, Messenger nghi vấn; kiểm tra ứng dụng ảnh không phát hiện hình ảnh nghi vấn (BL88);

Ngày 11/4/2023, Cơ quan An ninh điều tra kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của Lê Khắc K, trong điện thoại lắp 01 sim Vinaphone, số thuê bao 0948.420.492 và 01 sim Viettel số thuê bao 0989.842.646 (BL89-114). Kết quả thể hiện từ ngày 08 đến ngày 11-3-2023 có cuộc gọi đi và đến số 0376.297.221 và số 0333.681.070; trong nhật ký cuộc gọi có 21 bản ghi âm cuộc gọi giữa Lê Khắc K với người sử dụng 02 số điện thoại trên; kiểm tra ứng dụng Telegram phát hiện có lịch sử tìm kiếm tài khoản Bùi Đồi, nhưng không có nội dung trao đổi; kiểm tra phần mềm ảnh phát hiện 01 Video, thời gian 07:21 ngày 09-3-2023, thời lượng 21 giây, do điện thoại của Lê Khắc K ghi hình ảnh 08 người đàn ông trên xe ô tô của Lê Khắc K.

Ngày 16/8/2023, người bào chữa cho bị cáo Lê Khắc K đã nộp 10.000.000 đồng, là tiền Lê Khắc K thu lợi bất chính, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt Lê Khắc K 08 (tám) năm tù tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2023.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tài sản của Lê Khắc K để nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 30F-686.14, nhãn hiệu Toyota, số loại Fortuner, màu sơn nâu; dung tích xi lanh 2393, số máy 2GDC501833, số khung MHFJB3GS5K1102516, tự trọng: 1995, số chỗ ngồi: 7, năm sản xuất 2019; tình trạng xe: 02 đèn gầm bị nứt, phía bên phải cản trước (ba đờ sóc) bị xước sơn; xe cũ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 8648686 do Trung tâm Đ3 cấp ngày 13-10-2021;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng đối với những vật chứng còn lại, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/9/2023, bị cáo Lê Khắc K có đơn kháng cáo với nội dung cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là quá nặng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 21/9/2023, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn S và bà Phạm Thị Đ có đơn kháng cáo về phần xử lý vật chứng liên quan đến chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30F-686.14, nhãn hiệu Toyota, đề nghị tuyên trả chiếc xe ô tô cho ông S và bà Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét giảm hình phạt cho bị cáo và đề nghị trả lại cho bố mẹ của bị cáo chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30F-686.14.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn S, bà Phạm Thị Đ trình bày: Toàn bộ tiền mua ô tô biển kiểm soát 30F-686.14 là tiền do ông bà vay của Quỹ tín dụng Minh Q và Ngân hàng Q2, trong đó, khoản vay Ngân hàng được bảo đảm bằng chiếc xe ô tô, tại Hợp đồng thế chấp với Ngân hàng Q2 có chữ ký của ông bà và bị cáo Lê Khắc K. Từ khi vay tiền đến nay, ông bà là người trả nợ; ông bà không biết bị cáo Lê Khắc K sử dụng xe ô tô vào việc phạm tội; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét trả lại cho ông bà chiếc xe ô tô nói trên.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Khắc K và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn S, bà Phạm Thị Đ có quan điểm cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình có ông ngoại được tặng thưởng huân huy chương, đã nộp 10.000.000 đồng truy thu để giảm hình phạt cho bị cáo. Đối với phần xử lý vật chứng, mặc dù chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30F-686.14 đứng tên bị cáo Lê Văn K2 nhưng toàn bộ tiền mua ô tô biển kiểm soát 30F-686.14 là tiền do ông S, bà Đ vay của Quỹ tín dụng Minh Q và Ngân hàng Q2, trong đó, khoản vay Ngân hàng được bảo đảm bằng chiếc xe ô tô, tại Hợp đồng thế chấp với Ngân hàng Q2 có chữ ký của ông bà và bị cáo Lê Khắc K, hiện nay ông S, bà Đ vẫn đang trả nợ và lãi hàng tháng, do đó, đây là tài sản chung của gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30F-686.14 cho ông Lê Văn S và bà Phạm Thị Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét; mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp; tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với kháng cáo của ông S và bà Đ thì thấy, chiếc xe ô tô bị thu giữ đứng tên bị cáo và bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu chiếc xe ô tô là có căn cứ. Vì đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vi Văn Đ2, kháng cáo của ông S và Đ, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Khắc K có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Khắc K, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Về tội danh, điều luật áp dụng, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Đầu tháng 3 năm 2023, bị cáo Lê Khắc K và người sử dụng số điện thoại 0376.297.221, tên tài khoản Telegram là Bui Đ1 đã trao đổi về việc Lê Khắc K đón người nhập cảnh trái phép từ tỉnh Cao Bằng đưa về địa bàn Hà Nội; tiền công theo thỏa thuận là 6.000.000 đồng/khách. Lần thứ nhất, khoảng 05 giờ 47 phút, ngày 09/3/2023, theo sự chỉ dẫn của người sử dụng số điện thoại 0376.297.221, bị cáo đã đón 08 người nhập cảnh trái phép tại khu vực xã T, huyện T, đưa về khu Công nghiệp Q, huyện M, thành phố Hà Nội, bị cáo đã được trả 10.000.000 đồng tiền công. Lần thứ hai, khoảng 20 giờ ngày 11/3/2023, Lê Khắc K đón 06 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại khu vực gần hồ T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi Lê Khắc K đang điều khiển xe ô tô chở 06 công dân Trung Quốc đến Km27, Quốc lộ C, thuộc thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ công tác Công an xã Đ, Công an tỉnh L phát hiện, bắt giữ. Như vậy, bị cáo Lê Khắc K đã có hành vi tổ chức cho tổng cộng 14 người nhập cảnh trái phép vào lãnh thổ Việt Nam. Với các tình tiết và diễn biến nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết Lê Khắc K phạm

tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” thuộc trường hợp “Đối với 11 người trở lên” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Lê khắc K3 đã hai lần tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép (Lần thứ nhất tổ chức cho 08 người, lần thứ 02 tổ chức cho 06 người), mỗi lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là chính xác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Khắc K thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo có ông ngoại là ông Lê Văn M được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba và 02 Bằng khen của cơ quan có thẩm quyền; bị cáo đã tác động để người bào chữa nộp thay 10.000.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước. Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5] Về hình phạt, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt Lê Khắc K 08 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, trước khi phạm tội, bị cáo là công dân tốt, luôn chấp hành pháp luật và có ý thức với cộng đồng, có thể cải tạo, tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục thể hiện thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và thành khẩn khai báo. Bởi vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Khắc K, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn S, bà Phạm Thị Đ về việc đề nghị giao trả lại ông bà chiếc ô tô biển kiểm soát 30F-686.14, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Mặc dù các Hợp đồng tín dụng thể hiện chiếc xe ô tô được mua bằng tiền vay nhưng bị cáo Lê Khắc K là người đứng tên đăng ký xe; tại Điều 4 Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải lập ngày 22/4/2019, giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Q2 (Bên A), bên thế chấp là Lê Khắc K (Bên B), nghĩa vụ được bảo đảm là nghĩa vụ trả nợ của ông

Lê Văn S và bà Phạm Thị Đ (Bên C), tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30F-686.14, thể hiện Lê Khắc K cam kết là chủ sở hữu hợp pháp toàn bộ tài sản bảo đảm; và cam kết không nhập tài sản bảo đảm vào tài sản chung với vợ/chồng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào; Hợp đồng thế chấp do bên thế chấp là bị cáo Lê Khắc K ký, không có chữ ký của ông Lê Văn S, bà Phạm Thị Đ. Do đó, không có căn cứ xác định chiếc xe ô tô là tài sản của ông Lê Văn S, bà Phạm Thị Đ, hoặc là tài sản chung của gia đình. Chiếc xe ô tô nói trên là vật chứng của vụ án và ông Lê Văn S, bà Phạm Thị Đ không phải chủ sở hữu, người quản lý sử dụng hợp pháp đối với tài sản đó. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn S, bà Phạm Thị Đ về việc trả lại xe ô tô biển kiểm soát 30F-686.14 cho ông Lê Văn S, bà Phạm Thị Đ là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn S và bà Phạm Thị Đ.

[6] Về án phí, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Khắc K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Khắc K, sửa quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với Lê Khắc K; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn S, bà Phạm Thị Đ; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Khắc K 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2023.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1 Tịch thu tài sản của Lê Khắc K để nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 30F-686.14, nhãn hiệu Toyota, số loại Fortuner, màu sơn nâu; dung tích xi lanh 2393, số máy 2GDC501833, số khung MHFJB3GS5K1102516, tự trọng: 1995, số chỗ ngồi: 7, năm sản xuất 2019; tình

trạng xe: 02 đèn gầm bị nứt, phía bên phải cản trước (ba đờ sóc) bị xước sơn; xe cũ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 8648686 do Trung tâm Đ3 cấp ngày 13-10-2021;

4. Bị cáo Lê Khắc K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: P.HCTP-VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Khánh